TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2026
V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương
Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Danh Dũng- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Đ; sinh ngày 22/11/1985; căn cước số 042185015049; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Xuân Sơn, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú tại: No.22, Alley 14, Lane 428, Section 1, Chenggong Rd, Caotun Township, Nantou County, Taiwan (Đài Loan); vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh ngày 10/6/1986; căn cước số 042086021108; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Sơn, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Người tham gia tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị S; sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đồng Xuân, xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2025, bản tự khai của nguyên đơn chị Đào Thị Đ cũng như các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà (nay là xã Toàn Lưu), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 sau khi chị Đông đi lao động nước ngoài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có thời gian gần gủi để chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, anh H không tu chí làm ăn nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị Đông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Họ và tên: Dương Văn B, sinh ngày 16/11/2006 (đã trưởng thành); Dương Thị Thùy L, sinh ngày 30/3/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 18/12/2013. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Thị Thùy L, Dương Văn Đ. Trong thời gian chị chưa về nước nhờ bà Nguyễn Thị S thay chị chăm sóc các con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 01/12/2025, bị đơn anh Dương Văn H trình bày thống nhất với chị Đào Thị Đ về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Đông và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Con chung Dương Thị Thùy L, Dương Văn Đ có đơn nguyện vọng được ở với mẹ.

Người tham gia tố tụng khác là bà Nguyễn Thị S có văn bản tự nguyện nuôi các cháu Dương Thị Thùy L, Dương Văn Đ thay cho chị Đào Thị Đ và không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng này.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Đ: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Đ và anh Dương Văn H. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung cho chị Đông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Các bên phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Thủ tục tố tụng:***

[1.1] Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Xuân Sơn, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn, nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn H và chị Đào Thị Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã được ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà (nay là xã Toàn Lưu), tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2006. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị Đông và anh H là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh Đông - chị H thấy rằng: Theo trình bày của các đương sự thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ sau thời điểm chị Đông đi lao động nước ngoài (năm 2017) và trở nên trầm trọng từ năm 2022. Mặc dù anh H không nêu nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Đông. Còn theo chị Đông nguyên nhân là do vợ chồng không có thời gian gần gủi để chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, anh H không tu chí làm ăn. Như vậy vợ chồng đã không còn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, không tìm ra giải pháp khắc phục mâu thuẫn mà lựa chọn thuận tình ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Con chung Dương Văn B đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét. Các con chung Dương Thị Thùy L, Dương Văn Đ đều có

đơn nguyện vọng được ở với mẹ. Các đương sự đã thống nhất được người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con. Sự thỏa thuận này là đúng quy định pháp luật, không vi phạm điều cấm, phù hợp thực tế và đáp ứng quyền, lợi ích hợp pháp của các con chung nên cần được công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Đ và anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung Dương Thị Thùy L, sinh ngày 30/3/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 18/12/2013 cho chị Đào Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (trong thời gian chị Đông chưa về nước bà Nguyễn Thị S tự nguyện chăm sóc các con chung thay cho chị Đông). Anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Đ phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn. Chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 0000632, ngày 20/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được nhận lại 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Anh Dương Văn H phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo

quy định. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;
- UBND xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hạnh

`